

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh Tấn
2. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh L. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1999; Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh L.

Địa chỉ hiện tại: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Trường G trình bày tóm tắt như sau: Anh và chị D qua mai mối và đã tìm hiểu nhau hơn 01 năm, sau đó quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2018 ngày 17/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 06/5/2019, đến khoảng tháng 8/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị D mang con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Sau đó, vợ chồng đã cùng nhau đến huyện B, tỉnh L làm công nhân và thuê nhà trọ sinh sống, cùng nuôi con. Đến tháng 5/2022, anh phát hiện chị D có

nhắn tin qua lại với người đàn ông khác, nên anh nộp đơn ly hôn với chị D vì anh không còn tình cảm vợ chồng với chị D. Ngày 10/6/2022, anh đã rước cháu Mẫn N về nhà anh và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Anh G xác định hiện nay anh đang sinh sống chung với cha mẹ ruột và đang làm ruộng tại Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh L. Thu nhập trung bình khoảng 05 triệu đến 06 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Võ Thị Mỹ D trình bày: Chị thống nhất với ý kiến trình bày của anh G về việc mai mối, quen biết, thời gian tìm hiểu, cưới nhau, kết hôn, thời gian chung sống và con chung. Sau khi sinh con được 03 tháng thì hai bên có phát sinh mâu thuẫn, nên chị đem con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Đối với ý kiến của anh G cho rằng chị có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác thì chị không đồng ý vì không có việc này. Tuy nhiên, nay anh G xin ly hôn, chị xác định không còn tình cảm gì với anh G nên đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, chị không đồng ý để anh G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 06/5/2019. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D xác định hiện nay chị đang làm công nhân ở huyện B, tỉnh L và đang sống ở nhà trọ. Thu nhập trung bình khoảng 06 triệu đến 07 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải, anh G và chị D thống nhất ly hôn, nhưng không thống nhất về việc ai là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân giữa các bên, thấy rằng: Anh Nguyễn Trường G và chị Võ Thị Mỹ D cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2018 ngày 17/7/2018, nên quan hệ hôn nhân của anh G và chị D là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của anh G thấy rằng: Anh G khởi kiện xin ly hôn với chị D và chị D có ý kiến đồng ý ly hôn với anh G, đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh G đối với chị D.

[2.3] Về quyền nuôi con chung: Anh G và chị D đều có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 06/5/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện nuôi con thì anh G và chị D đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, do chị D đang làm công nhân và đang ở nhà trọ, nên về điều kiện nuôi con sẽ không thuận lợi bằng anh G. Bên cạnh đó, cháu Mẫn N hiện đang do anh G trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn phát triển ổn định, bình thường. Do đó, để đảm bảo tính ổn định, phát triển bình thường cho cháu Mẫn N và thực hiện quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho anh G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mẫn N.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Trường hợp sau này đương sự có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Trường G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Bị đơn Võ Thị Mỹ D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trường G được ly hôn với chị Võ Thị Mỹ D.

2. Về quyền nuôi con chung: Anh Nguyễn Trường G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 06/5/2019.

3. Chị D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D theo quy định của pháp luật. Anh G cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của chị D.

4. Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị D, anh G, người thân thích của cháu Mẫn N, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Trường G phải nộp 300.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh G đã nộp theo biên lai thu số 0004326 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang thi hành án phí, nên anh G không phải nộp tiếp. Chị Võ Thị Mỹ D không phải chịu án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Văn Khánh